

Bản án số: 849/2025/DSST

Ngày: 29/9/2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Đồng Trung**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Huy Quý**

2. Ông Lưu Bá Ngọc

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lê Thị Thu Hà**- Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Mai Lương Sơn -Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 13/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2025/QĐXX-ST ngày 12 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M

Địa chỉ trụ sở: Tầng **, tòa nhà V, số * D, phường C, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T- Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T – Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền bắc (Theo văn bản ủy quyền số 1616/2024/UQ-GĐ ngày 19/4/2024

Ông Cao Duy Thịnh ủy quyền lại cho: Bà Đặng Hồng L, ông Phạm Thanh H, ông Đặng Xuân Đ, bà Lê Thị Ngọc M

(Theo văn bản ủy quyền số 2032/2025/UQ-M ngày 30/5/2025)

(Bà Lê Thị Ngọc M có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Anh Phạm Quốc H, sinh năm 1990

CCCD: 0010900*****, cấp ngày 26/10/2021

Hộ khẩu thường trú: Đội * M, xã P, huyện T(nay là xã T, H)

Hiện đang chấp hành án tại Trại giam T - Bộ Công an (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

- Theo (các) Hợp đồng tín dụng đã ký giữa V với anh Phạm Quốc H, anh H vay của Ngân hàng TMCP V (V) tổng số tiền: 1,250,000,000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ hai trăm năm mươi triệu đồng) cụ thể theo Hợp đồng như dưới đây:

+ Hợp đồng cho vay số LN2206135974023 kèm theo Khế ước nhận nợ ký ngày 23/6/2022 với số tiền vay là 1,200,000,000 đồng (Một tỷ hai trăm triệu đồng);

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành thẻ tín dụng ký ngày 12/08/2021 với hạn mức 50,000,000 đồng (Năm mươi triệu đồng);

- Tài sản đảm bảo cho các khoản vay nêu trên là: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 7**, tờ bản đồ số: **, địa chỉ: Thôn B, Xã C, huyện C, tỉnh K; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE73****, Số vào sổ cấp GCN: CS08*** do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh K TUQ. Giám đốc Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Huyện C cấp ngày 25/04/2022 đứng tên anh Phạm Quốc H. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 2*** ngày 20/6/2022, công chứng số: 2***, quyển số **/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/06/2022 tại Phòng Công chứng số * tỉnh K, Số ** H - Phường L - TP N.

- Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Phạm Quốc H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên toàn bộ (các) khoản nợ đã chuyển sang quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn kể từ ngày 05/07/2023. Tạm tính đến ngày 29/09/2025, anh Phạm Quốc H đã trả được tổng số tiền là: 152,183,803 đồng (bao gồm trả nợ gốc: 18,438,050 đồng, trả nợ lãi: 133,745,753 đồng).

- Từ ngày 30/12/2023 và 26/02/2024 V đã tiến hành bán (các) khoản nợ của anh Phạm Quốc H sang cho Công ty CP M theo (các) Hợp đồng mua bán nợ số 03/2023/VPB-M, 01/2024/VPB-M và Phụ lục đính kèm ký giữa V với Công Ty CP M. Theo đó, VPBank đồng ý bán và Công Ty CP M đồng ý mua (các) khoản nợ của khách hàng vay của anh Phạm Quốc H, bao gồm (các) khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo (các) Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay mà Ông Phạm Quốc H đã ký kết với V

- Đồng thời, V đã chuyển giao quyền chủ nợ và Công Ty CP M kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của V đối với (các) khoản nợ đã mua và quyền đối với (các) tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của anh Phạm Quốc H. Trong đó, có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định pháp luật.

- Tạm tính đến ngày 29/09/2025, anh Phạm Quốc H còn nợ số tiền là:

+ Nợ gốc: 1,185,900,000 đồng

+ Nợ lãi: 526,583,776 đồng

+ Nợ lãi chậm trả: 71,033,616 đồng

+ Nợ thẻ tín dụng: 128,739,306 đồng (gốc 45.661.950 đồng; lãi 83.077.356 đồng)

Tổng cộng: 1,912,256,698 đồng

(Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng)

- Quá trình xử lý khoản vay, V và sau này là Công Ty CP M đã nhiều lần đơn đốc, yêu cầu anh Phạm Quốc H thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản vay cho V tuy nhiên anh Phạm Quốc H không thực hiện.

- Vì các lẽ trên, Công ty CP M đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

+ Buộc anh Phạm Quốc H phải thanh toán cho Công ty CP M tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/09/2025 là: 1,912,256,698 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng).

+ Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Phạm Quốc H thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty CP M.

+ Kể từ ngày Bản án/Quyết định có hiệu lực pháp luật mà Ông Phạm Quốc H không trả nợ đầy đủ cho Công Ty CP M thì Công Ty CP M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi khoản nợ cho Công Ty CP M, cụ thể như sau: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 7**, tờ bản đồ số: **, địa chỉ: Thôn B, Xã C, huyện C, tỉnh K; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DE73****, Sổ vào sổ cấp GCN: CS08*** do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh K TUQ. Giám đốc Giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại Huyện C cấp ngày 25/04/2022 đứng tên anh Phạm Quốc H. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 23** ngày 20/6/2022, công chứng số: 23**, quyền số 03/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 20/06/2022 tại Phòng Công chứng số * tỉnh K, Số ** H - Phường L - TP N.

+ Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty CP M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của Ông Phạm Quốc H để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty CP M cho đến khi thực tế trả hết (các) khoản nợ.

* Bị đơn – anh Phạm Quốc H trình bày: Anh H có vay của Ngân hàng TMCP V và sử dụng thẻ tín dụng với số tiền 1.250.000.000 đồng. Anh vay tiền mục đích để mua mảnh đất, khi vay anh có thể chấp toàn bộ mảnh đất tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số ** địa chỉ tại Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh K. Hiện trên mảnh đất anh không xây dựng công trình gì. Từ tháng 5/2023 đến nay, anh chưa trả được tiền lãi, sau đó Ngân hàng đã bán nợ cho Công ty CP M.

Nay công ty CP M khởi kiện đòi nợ anh, tuy nhiên do anh đang phải chấp hành án tại trại giam T nên chưa có hướng giải quyết cụ thể. Anh đề nghị cho anh Khất nợ đến khi anh chấp hành xong án phạt tù. Sau khi ra tù anh sẽ chủ động liên hệ với Công ty M để giải quyết dứt điểm. Số tiền anh mua mảnh đất tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số ** địa chỉ tại Thôn B, xã H, huyện C, tỉnh K là của anh và khoản nợ Ngân hàng là của riêng anh không liên quan gì đến vợ và gia đình anh.

Hiện nay, do anh Huy đang phải chấp hành án phạt tù tại Trại giam T nên anh xin không tham gia các buổi tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Quá trình giải quyết vụ án, trên cơ sở yêu cầu của nguyên đơn Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân Khu vực - 2 Khánh Hòa tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp là toàn bộ diện tích đất tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số ** địa chỉ tại Thôn B, xã C, huyện C (nay là xã C), tỉnh K. Ngày 05/9/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Khánh Hòa đã có kết quả gửi Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội, trong đó có xác định Hiện trạng trên thửa đất số 7**, tờ bản đồ số ** địa chỉ tại Thôn B, xã C, tỉnh K không có cây trồng và không có công trình xây dựng gì.

Tại phiên tòa:

* Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án:

+ Buộc anh Phạm Quốc H phải thanh toán cho Công ty CP M tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/09/2025 là: 1,912,256,698 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng).

+ Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong (các) Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Phạm Quốc H thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty CP M.

+ Trong trường hợp anh H không trả được nợ hoặc trả không hết nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

* Anh Phạm Quốc H vắng mặt tại phiên tòa và đã có ý kiến xin vắng mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và quan điểm giải quyết vụ án:

+ Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ, đảm bảo đúng các thủ tục tố tụng khác, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đầy đủ, đúng quy định. Thời hạn xét xử đã quá. Tại phiên tòa anh H vắng mặt – đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP M, buộc anh Phạm Quốc H phải trả cho Công ty CP M tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/9/2025 là 1,912,256,698 đồng. Anh H tiếp tục phải trả số tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán từ ngày 30/9/2025 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng. Trong trường hợp anh H không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Công ty CP M có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ

Về án phí và quyền kháng cáo: Các đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]. Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật và thủ tục tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền: Nguyên đơn Công ty CP M khởi kiện yêu cầu anh Phạm Quốc H có nơi cư trú tại Đội * M, xã T, H phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân Khu vực 6 – Hà Nội thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2 Về thủ tục tố tụng: Anh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H.

[2]. Về nội dung và hiệu lực của Hợp đồng:

[2.1] Về Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp:

Theo các tài liệu do các đương sự giao nộp thể hiện:

- Ngày 23/6/2022, Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T và anh Phạm Quốc H giao kết hợp đồng tín dụng số LN2206135974023; Theo đó: Ngân hàng cho anh Phạm Quốc H vay số tiền là 1.200.000.000 đồng; Thời hạn vay 300 tháng; lãi suất cho vay trong hạn 9,5%/năm cố định trong 06 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh 03 tháng/1 lần. Mức lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cơ sở áp dụng với khoản vay có tài sản đảm bảo có hiệu lực tại thời điều chỉnh cộng với biên độ 3%/năm.

- Ngày 08/12/2021, anh Phạm Quốc H và Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh T lập Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử với hạn mức 50.000.000 đồng.

- Ngày 20/6/2022, Ngân hàng TMCP V – Chi nhánh N và anh Phạm Quốc H giao kết Hợp đồng Thế chấp số công chứng 2***, quyền số 03/2022/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng số * Tỉnh K. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 160,7m² (60m² đất ở nông thôn và 100,7m² đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số **, địa chỉ Thôn B, xã C, huyện C nay là xã C, tỉnh K đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 733*** ngày 25/4/2022 đứng tên anh Phạm Quốc H và được đăng ký thế chấp ngày 21/6/2022.

Nghĩa vụ được bảo đảm: Đảm bảo cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ bao gồm: trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh từ các văn kiện tín dụng được xác lập giữa giữa bên được bảo đảm với ngân hàng trước, trong và sau ngày ký Hợp đồng thế chấp

Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bên đương sự tại Tòa án đều xác định có giao kết các Hợp đồng nêu trên. Căn cứ lời khai của các đương sự, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác nhận:

+ Giữa Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh T và anh Phạm Quốc H giao kết hợp đồng tín dụng số LN220613597**** và Lập Giấy đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử.

+ Giữa Ngân hàng TMCP V– Chi nhánh N và anh Phạm Quốc H giao kết Hợp đồng Thế chấp số công chứng 2***, quyền số **/2022/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng số * Tỉnh K. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 160,7m² tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số **, địa chỉ Thôn B, xã C huyện Cam Lâm nay là xã C, tỉnh K.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Tại thời điểm đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Phạm Quốc H và chị Lê Diệu T là vợ chồng. Tuy nhiên trước khi đăng ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên anh H, ngày 31/3/2022, chị Lê Diệu T đã có Văn bản cam kết xác định Quyền sử dụng đất diện tích 160,7m²(60m² đất ở nông thôn và 100,7m² đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số **, địa chỉ Thôn B, xã C, huyện C nay là xã C, tỉnh K là tài sản riêng của anh Phạm Quốc H. Do đó, có cơ sở xác định: Việc giao kết các hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp nêu trên đảm bảo không trái với quy định của pháp luật, các bên không phát sinh tranh chấp và Hợp đồng thế chấp đã phát sinh hiệu lực.

[2.2] Về Hợp đồng mua bán nợ:

- Ngày 30/12/2023, giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Một thành viên M (nay là Công ty CP M) có giao kết Hợp đồng mua bán nợ số **/2023/V-M và Phụ lục Hợp đồng, tại Hợp đồng mua bán nợ và phụ lục thể hiện:

+ *Khoản nợ mua bán: Nợ gốc và lãi tính đến thời điểm mua bán là 1.296.769.949 đồng; Giá bán nợ: 875.952.999 đồng.*

+ *Chuyển giao khoản nợ: Quyền sở hữu khoản nợ và toàn bộ các quyền lợi, lợi ích của bên bán nợ đối với khoản nợ được chuyển giao cho bên mua nợ kể từ ngày bên mua nợ hoàn tất nghĩa vụ thanh toán số tiền mua bán nợ cho bên bán nợ.*

- Ngày 26/02/2024, giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty TNHH Một thành viên M (nay là Công ty CP M) có giao kết Hợp đồng chuyển nhượng số **/2024/V-M, theo đó Ngân hàng đã bán khoản nợ trong đó có khoản nợ thẻ tín dụng của anh Phạm Quốc H, tại thời điểm bán nợ số tiền anh H nợ Ngân hàng là 65.648.649 đồng (nợ gốc 45.661.950 đồng; nợ lãi 19.986.699 đồng)

Sau khi hai bên giao kết Hợp đồng mua bán nợ, Ngân hàng cũng đã gửi thông báo về nội dung của Hợp đồng mua bán nợ cho các bên, Theo Ủy nhiệm chi do Công ty CP M cung cấp xác nhận ngày Công ty CP M đã thanh toán tiền đối với 02 hợp đồng mua bán nợ.

Nhận thấy: Tại Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“Điều 365. Chuyển giao quyền yêu cầu

1. Bên có quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ có thể chuyển giao quyền yêu cầu đó cho người thế quyền theo thỏa thuận, trừ trường hợp sau đây:

a) Quyền yêu cầu cấp dưỡng, yêu cầu bồi thường thiệt hại do xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín;

b) Bên có quyền và bên có nghĩa vụ có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định về việc không được chuyển giao quyền yêu cầu.

Điều 368. Chuyển giao quyền yêu cầu có biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ

Trường hợp quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ có biện pháp bảo đảm thì việc chuyển giao quyền yêu cầu bao gồm cả biện pháp bảo đảm đó.”

Tại Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, có quy định:

“1. Mua, bán nợ là thỏa thuận bằng văn bản về việc chuyển giao quyền đòi nợ đối với khoản nợ phát sinh từ nghiệp vụ cho vay, khoản trả thay trong nghiệp vụ bảo lãnh, theo đó bên bán nợ chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ cho bên mua nợ và nhận tiền thanh toán từ bên mua nợ.”

Căn cứ vào quy định tại Bộ luật dân sự 2015 đã viện dẫn ở trên, căn cứ vào quy định tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Ngân hàng Nhà Nước quy định về hoạt động mua, bán nợ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có cơ sở xác định: Ngân hàng TMCP V có quyền chuyển giao quyền đòi nợ đối với anh Phạm Quốc H cho Công ty TNHH Một thành viên M (nay là Công ty CP M) và việc hai bên giao kết Hợp đồng mua bán nợ lập ngày 30/12/2023 và Hợp đồng lập ngày 26/02/2024 là đảm bảo đúng quy định. Như vậy, Hợp đồng mua bán nợ đã phát sinh hiệu lực. Công ty CP M có quyền đòi nợ đối với anh Phạm Quốc H.

[2.3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc anh Phạm Quốc H phải thanh toán cho Công ty CP M tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/09/2025 là:

1,912,256,698 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, chín trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín mươi tám đồng*). Trường hợp anh H không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi tiếp nhận quyền đòi nợ thông qua Hợp đồng mua bán nợ, Công ty CP M cũng đã ra các Thông báo về việc chuyển giao quyền đòi nợ và yêu cầu anh H thanh toán khoản nợ.

Tại Biên bản lấy lời khai và Bản tự khai của anh H, anh H thừa nhận có vay của Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng với số tiền là 1.250.000.000 đồng và có biết việc Ngân hàng bán nợ cho Công ty CP M, số tiền vay là của cá nhân anh H, không liên quan đến vợ và gia đình, tuy nhiên hiện tại anh chưa có khả năng trả nợ.

Như vậy, bên có nghĩa vụ trả nợ là anh Phạm Quốc H đã thừa nhận khoản nợ và khả năng chưa trả được nợ, do đó Công ty CP M (là người thế quyền đòi nợ theo Hợp đồng mua bán nợ) có quyền yêu cầu anh Phạm Quốc H phải thanh toán khoản nợ.

Theo Hợp đồng mua bán nợ thể hiện: Toàn bộ khoản nợ bao gồm nợ gốc, nợ lãi, lãi phạt theo Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng và anh Phạm Quốc H được chuyển giao cho Công ty CP M. Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng, Bộ luật dân sự; Căn cứ vào sự thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, thỏa thuận về việc sử dụng thẻ tín dụng và lãi suất, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP M buộc anh Phạm Quốc H phải thanh toán khoản nợ tính đến ngày 29/9/2025 là:

- + Nợ gốc: 1,185,900,000 đồng
- + Nợ lãi: 526,583,776 đồng
- + Nợ lãi chậm trả: 71,033,616 đồng
- + Nợ thẻ tín dụng: 128,739,306 đồng (gốc 45.661.950 đồng; lãi 83.077.356 đồng)

Tổng cộng: 1,912,256,698 đồng

Ngoài số tiền gốc và lãi nêu trên, kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ anh Phạm Quốc H còn phải trả số tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán theo lãi suất đã được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong.

Trong trường hợp anh Phạm Quốc H không thanh toán hoặc thanh toán không hết khoản nợ thì Công ty CP M có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 160,7m² (60m² đất ở nông thôn và 100,7m² đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số **, địa chỉ Thôn B, xã C, huyện C nay là xã C, tỉnh K đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 733*** ngày 25/4/2022 đứng tên anh Phạm Quốc H. Được thế chấp theo Hợp đồng Thế chấp số công chứng 2***, quyền số **/2022/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng số * Tỉnh K.

Anh Phạm Quốc H có nghĩa vụ giao lại tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 160,7m² (60m² đất ở nông thôn và 100,7m² đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số **, địa chỉ Thôn B, xã C, tỉnh K đã được Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận số DE 733*** ngày 25/4/2022 đứng tên anh Phạm Quốc H cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp.

[2.4]. Về án phí và quyền kháng cáo: Đương sự phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 295, 299, 303, 307, 318, 319, 321, 322, 323, 365, 368 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, 39, 147, 217, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty CP M đối với anh Phạm Quốc H.

Buộc anh Phạm Quốc H phải trả cho Công ty CP M số tiền tính đến ngày 29/9/2025 là:

+ Nợ gốc: 1,185,900,000 đồng

+ Nợ lãi: 526,583,776 đồng

+ Nợ lãi chậm trả: 71,033,616 đồng

+ Nợ thế tín dụng: 128,739,306 đồng (gốc 45.661.950 đồng; lãi 83.077.356 đồng)

Tổng cộng: 1,912,256,698 đồng (*một tỷ, chín trăm mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, sáu trăm chín tám đồng*).

Ngoài số tiền gốc và lãi nêu trên, kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ anh Phạm Quốc H còn phải trả số tiền lãi trên số tiền gốc chưa thanh toán theo lãi suất đã được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng

Trong trường hợp anh Phạm Quốc H không thanh toán hoặc thanh toán không hết khoản nợ thì Công ty CP M có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 160,7m² (60m² đất ở nông thôn và 100,7m² đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số **, địa chỉ Thôn B, xã C, huyện C nay là xã C, tỉnh K đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận số DE 733*** ngày 25/4/2022 đứng tên anh Phạm Quốc H. Được thế chấp theo Hợp đồng Thế chấp số công chứng 2***, quyền số **/2022/TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng công chứng số * Tỉnh K.

Anh Phạm Quốc H có nghĩa vụ giao lại tài sản đã thế chấp là Quyền sử dụng đất diện tích 160,7m² (60m² đất ở nông thôn và 100,7m² đất trồng cây hàng năm) tại thửa đất số 7**, tờ bản đồ số **, địa chỉ Thôn B, xã C, huyện C nay là xã C, tỉnh K đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K cấp Giấy chứng nhận số DE 733*** ngày 25/4/2022 đứng tên anh Phạm Quốc H cho cơ quan có thẩm quyền để xử lý tài sản thế chấp

2. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí:

+ Anh Phạm Quốc H phải chịu án Dân sự sơ thẩm là 69.367.000 đồng
+ Công ty CP M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho Công ty CP M số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.200.000 đồng theo biên lai số 0002**** ngày 05/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND cùng cấp
- Cơ quan THA dân sự
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đồng Trung